

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi ThAh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông ChAg A Dì;
2. Ông Tẩn A Dén.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST - HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Ph (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 Ah, chị, em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 02 tiền án (Năm 2020, bị cáo bị TAD huyện Mường Chà xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 19/2020/HSST ngày 19/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/01/2022; Năm 2022, bị cáo bị TAD huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 tại Bản án số 22/2022/HSST, ngày 08/9/2022, (bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/4/2024); Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên. Đến ngày 04/6/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng " Tái phạm", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết định khung " Tái phạm

nguy hiểm"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 (bản án số: 09/2009/HSST ngày 18/01/2010; bản án số: 13/2010/HSST ngày 17/6/2010), bị cáo bị TAD huyện Tòa Chùa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản XT, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Quàng Văn H, sinh năm 1959 và bà Quàng Thị X, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 Anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lò Thị Th (đã chết); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Quàng Văn H – sinh năm 1959. Nơi cư trú: Bản XT, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 04/6/2024, bị cáo Quàng Văn A điều khiển xe máy Wave alpha ,biển kiểm soát 27Z1 – 374.42 mượn của bố đẻ là Quàng Văn Hương, sinh năm 1959 trú tại Bản XT, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên đi từ nhà tại bản Xuân Tươi, xã Mường Mùn đến thôn NA, xã MB, huyện TC để tìm mua ma túy sử dụng nhưng không có, sau đó bị cáo vào nhà bị cáo Lò Văn D, sinh năm 1984, trú tại thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên để hút thuốc lào thì được bị cáo D nói là nếu bị cáo A có tiền thì bị cáo D có thể mua được ma túy ở tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa, sau khi 02 bị cáo bàn bạc thống nhất, nếu mua được ma túy thì sẽ chia nhau để sử dụng, bị cáo A điều khiển xe máy chở bị cáo D ngồi phía sau lên thị trấn Tòa Chùa để tìm mua ma túy, khi 02 bị cáo đến đoạn đường thuộc Bản Bó, thị trấn Tòa Chùa thì bị cáo A dừng xe và đưa cho bị cáo D số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy, khi 02 bị cáo đến tổ dân phố Quyết Tiến, bị cáo D bảo bị cáo A dừng xe lại và đợi bị cáo D ở khu vực bãi đá, còn bị cáo D cầm tiền và đi bộ vào phía trong tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Tòa Chùa thì gặp 01 (Một) người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi bị cáo D mua được 01 (một) gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), sau khi mua ma túy bị cáo D cất

giấu gói ma túy trong lòng bàn tay phải của mình và đi bộ ra chỗ bị cáo A đang đợi, khi đi đến chỗ bị cáo A bị cáo cùng nhau đi xe máy ra khu vực nghĩa trang nhân dân, thị trấn Tòa Chùa, để xe máy cạnh đường và đi bộ ra bụi cây ở gần đó, rồi bị cáo D lấy gói ma túy ra dùng móng tay cấu ra cho bị cáo và bị cáo A mỗi người một ít để sử dụng. Sau khi bị cáo sử dụng ma túy xong thì bị cáo A dùng mảnh nilon bìa đầu gói số ma túy còn lại và cầm lòng bàn tay phải của mình sau đó tiếp tục điều khiển xe máy chờ bị cáo D, khi bị cáo đi đến thôn Súng Ún, xã Mường Báng, huyện Tòa Chùa thì bị tổ công tác Công An huyện Tòa Chùa phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra A và D đều thừa nhận toàn bộ số vật chứng trên là Heroine và đều là của các bị cáo mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc của số ma túy trên D mua của một người phụ nữ dân tộc Thái, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000 đồng tại khu vực tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Ngoài số ma túy thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo A: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, ALPHA màu sơn xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 27Z1-374.42, kèm 01 chìa khóa xe.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 04/6/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tòa Chùa xác định: Các cục chất bột màu trắng thể rắn nghi là Heroine thu giữ của Quàng Văn A, Lò Văn D có khối lượng 0,1259 gam (*Không phải một hai năm chín gam*), trích toàn bộ 0,1295 gam làm mẫu vật giám định.

Tại bản kết luận giám định số 962/KL-PC09 ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên kết luận:

- Các cục chất bột màu trắng, thể rắn được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn A, Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D, Quàng Văn A là 0,1259 gam Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,090 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua Heroine về để sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSHTC ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa để xét xử bị cáo Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Quàng Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,09 gam Heroine.

Ngoài ra: Đề nghị miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Văn Hương; Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi bị phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/6/2024 tại đoạn đường thuộc thôn Súng Ún, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, bị cáo Lò Văn D, Quàng Văn A có hành vi cất giấu trái phép 0,1259 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 962/KL-PC09 ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các cục chất bột màu trắng, thể rắn được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D, Quàng Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D, Quàng Văn A, 0,1259 gam Heroine

Với khối lượng ma túy của Quàng Văn A đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Đối với bị cáo Lò Văn D: Bị cáo có 02 tiền án (Năm 2020, bị cáo bị TAD huyện Mường Chà xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 19/2020/HSST ngày 19/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/01/2022; Năm 2022, bị cáo bị TAD huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 tại Bản án số 22/2022/HSST, ngày 08/9/2022, (bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/4/2024); Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên. Đến ngày 04/6/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết định khung " Tái phạm nguy hiểm" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...o) Tái phạm nguy hiểm

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

Các bị cáo Lò Văn D, Quàng Văn A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo về tội dAh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo A thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo D thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo A dùng phương tiện là xe máy và đưa tiền cho bị cáo D để đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo D là đồng phạm với vai trò giúp sức (người trực tiếp đi mua ma túy). Các bị cáo do con nghiện ma túy nên rủ nhau mua ma túy về cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn D, năm 2010 bị cáo bị TAD huyện Tủa Chùa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ. Hiện đã được xóa án tích. Do đó khẳng định bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Quảng Văn A chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự A toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đối với mức hình phạt của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA nhất định mới có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quA điều tra và qua trAh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,09 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng là vật cầm lưu hành và những vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, ALPHA màu sơn xAh-đen- bạc, BKS 27Z1- 374.42, kèm 01 chìa khóa xe. Chiếc xe thuộc sở hữu của ông Quảng Văn Hường (bố đẻ của A), ông Hường không biết con mình mượn xe để đi mua túy. Cơ quA Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tủa Chùa là phù hợp theo quy định của pháp luật do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8]. Các vấn đề khác:

Bị cáo D khai nguồn gốc số ma túy trên mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 45 tuổi, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quA Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn A, Lò Văn D phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Quảng Văn A **01** (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/6/2024).

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lò Văn D **05** (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/6/2024).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,09 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2024 giữa Cơ quA cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024), đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quA CSĐT- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quA THAHS huyện, tỉnh;
- TAD tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi ThAh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ChAg A Dì

Tân A Dén

Bùi ThAh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAD tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi ThAh Tuấn